

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo  
trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Chương trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 242/TTr-SXD ngày 08/9/2023.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025. (Có Đề án kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2023.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: XD, TC, LĐ-TB&XH, KH&ĐT (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Báo BD; Đài PT&TH BD;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K3, K20, K14.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Hải Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN  
HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**I. THỰC TRẠNG**

Vấn đề an sinh xã hội được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, đặc biệt là các chính sách cho hộ nghèo, cận nghèo để không ai bị bỏ lại phía sau, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo theo hướng bền vững. Cụ thể một số Chương trình đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

Thực hiện các chính sách từ Trung ương thông qua Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 (Chương trình hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2). Theo đó, tỉnh Bình Định đã hỗ trợ được 1.782 căn trên 3.015 căn theo đề án được duyệt, đạt gần 59% so với đề án. Nguyên nhân chưa đạt mức hỗ trợ cao do đây là chương trình chỉ hỗ trợ vay tín dụng với lãi suất thấp, nhưng hạn mức chỉ có 25 triệu đồng/hộ nên chưa nhận được sự đồng thuận của hộ nghèo có thiếu hụt về nhà ở (đã phân họ chờ các chương trình có mức hỗ trợ phù hợp hơn với hoàn cảnh và thu nhập hiện tại).

Thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung. Theo đó, tỉnh Bình Định đã hỗ trợ được 695 căn đạt trên 93% so với đề án được duyệt. Nguyên nhân đạt được tỷ lệ hỗ trợ cao như trên là do ngoài mức hỗ trợ vốn vay ưu đãi tối đa 15 triệu/hộ còn được Trung ương hỗ trợ không hoàn lại với số tiền từ 12 triệu đến 16 triệu tùy theo từng khu vực khó khăn cộng thêm nguồn huy động khác tương đương với mức hỗ trợ của trung ương, nghĩa là mỗi hộ sẽ được hỗ trợ trung bình từ 40 triệu đồng đến 44 triệu đồng (kể cả vốn vay ưu đãi 15 triệu/hộ). Với mức hỗ trợ này phù hợp với hoàn cảnh thực tế của hộ nghèo khu vực thường xuyên bị bão, lũ.

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 4024/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện An Lão. Theo đó, Đề án hỗ trợ hộ nghèo kể cả hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo An Lão với 385 hộ, mức hỗ trợ 50 triệu đồng xây mới (trong đó Trung ương hỗ trợ 40 triệu đồng, địa phương hỗ trợ 10 triệu

đồng); 25 triệu đồng sửa chữa (trong đó Ngân sách Trung ương 20 triệu đồng, địa phương 5 triệu đồng), cũng theo đề án này thì trên địa bàn huyện An Lão sẽ không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo thiếu hụt về nhà ở theo chuẩn 3 cứng tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Với mức hỗ trợ này ưu đãi hơn so với những chính sách đã thực hiện trước đây từ Trung ương.

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, tại tiểu Dự án 1 của Chương trình này tỉnh Bình Định cũng đã hỗ trợ cho khoảng 1.581 hộ nghèo tại các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc thiểu số; Hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Mức hỗ trợ 44 triệu đồng xây mới, trong đó Trung ương 40 triệu đồng/hộ, địa phương 4 triệu đồng/hộ. Tuy nhiên chương trình này được vay tín dụng từ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tối đa 40 triệu/hộ.

Toàn tỉnh hiện nay có khoảng 39.827 hộ nghèo đa chiều, chiếm 9.04% tổng số hộ dân toàn tỉnh (*bao gồm: 19.805 hộ nghèo và 20.022 hộ cận nghèo*). Trong đó, theo kết quả điều tra của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định thì số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở đơn sơ, dột nát trên địa bàn tỉnh ta còn 5.553 hộ, chiếm tỷ lệ 13,94% (hộ nghèo: 4.352 hộ, hộ cận nghèo: 1.201 hộ).

Theo số liệu tổng hợp từ các địa phương, ngoài số hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc 2 Chương trình mục tiêu quốc gia nêu trên thì số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở còn lại trên địa bàn tỉnh ta còn khoảng 2.289 hộ thiếu hụt về nhà ở rất cần nhận được sự hỗ trợ (trong đó, khoảng 1.638 hộ có nhu cầu xây mới nhà ở, khoảng 651 hộ có nhu cầu sửa chữa); Và khoảng 150 hộ nghèo đã được phê duyệt hỗ trợ xây dựng mới nhà ở theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tại Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 chưa được nhận hỗ trợ từ Chương trình, lý do vốn của Trung ương phân bổ về không đủ triển khai theo đúng tiến độ.

Mặt khác, tỉnh Bình Định thuộc khu vực thường xuyên bị mưa bão, giông lốc và ngập lụt. Ngoài ra, trong thời gian gần đây tỉnh Bình Định thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hiện tượng biến đổi khí hậu và nước biển dâng tác động cực đoan đến đời sống người dân, đặc biệt là các hộ nghèo, cận nghèo thiếu hụt về nhà ở dẫn đến nhiều nguy cơ và hệ lụy không thể lường trước được. Do đó, việc hỗ trợ nhà ở để người nghèo an cư, lạc nghiệp tại chính quê hương mình là điều rất cần sự quan tâm của các cấp chính quyền.

Vài năm gần đây, kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh Bình Định nói riêng có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập bình quân được cải thiện vượt bậc, mức sống của đa số người dân từng bước được nâng cao về chất lượng.

Cùng với sự phát triển chung của cả nước, tỉnh Bình Định ghi nhận thu ngân sách hàng năm đều vượt so với kế hoạch đề ra, trong đó có phần đóng góp đáng kể từ phát triển khu vực đô thị.

Thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương phát động, tỉnh Bình Định đã hưởng ứng và thực thi khá tốt. Tuy nhiên, nguồn vốn phân bổ của Trung ương chưa kịp đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nhà ở cho hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định. Để hưởng ứng Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 góp phần mang đến cho hộ nghèo, cận nghèo một phần kinh phí cần thiết để tạo lập lại nơi ở, đảm bảo cuộc sống lâu dài và bền vững là điều cần thiết mang tính nhân văn sâu sắc. Vì những lý do nêu trên, ngày 14/7/2023 Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định đã ban hành Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 để thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đảm bảo an sinh xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo, đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **II. CƠ SỞ LẬP ĐỀ ÁN**

- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Chương trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025;

- Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025;

- Kết quả kiểm tra, rà soát số hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu cần hỗ trợ về nhà ở đến năm 2025 của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

### **III. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ**

#### **1. Mục tiêu:**

Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định, đảm bảo nhà ở an toàn, ổn định, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

#### **2. Nguyên tắc hỗ trợ:**

a) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để thực hiện hỗ trợ.

b) Huy động, lồng ghép từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và nhân dân cùng làm theo nguyên tắc: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tự tổ chức xây dựng nhà ở.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện.

d) Hộ gia đình được hỗ trợ (bao gồm xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở) được UBND cấp huyện xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **IV. NỘI DUNG CHÍNH**

#### **1. Đối tượng được hỗ trợ nhà ở:**

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, có trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã quản lý hàng năm và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm, đang cư trú trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Đối tượng thụ hưởng hỗ trợ nhà ở không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác.

## **2. Điều kiện được hỗ trợ:**

2.1. Hộ gia đình được hỗ trợ khi hội đủ các điều kiện sau:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có trong danh sách do UBND cấp xã quản lý hàng năm chưa có nhà ở hoặc nhà ở thuộc loại không bền chắc (trong ba kết cấu chính là nền - móng, khung - tường, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc) theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

b) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, đề án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội khác. Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ khác thì phải thuộc các đối tượng sau: Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra (Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để cải tạo, sửa chữa hay xây dựng lại).

c) Thửa đất dự kiến xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở; trường hợp chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thì UBND cấp xã có văn bản xác nhận phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng để làm nhà ở và lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2.2. Hộ nghèo thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 chưa được nhận hỗ trợ từ Chương trình.

## **3. Số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng nhà ở:**

a) Số lượng hộ nghèo và hộ cận nghèo thuộc đề án (theo Phụ lục 1 đính kèm): **2.289 hộ**, trong đó: **1.681 hộ nghèo, 608 hộ cận nghèo** (Có nhu cầu xây mới nhà ở 1.638 hộ, có nhu cầu sửa chữa 651 hộ);

b) Số lượng hộ nghèo thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 nhưng chưa được hỗ trợ: **1.559 hộ nghèo** (theo Phụ lục 2 đính kèm).

c) Số lượng hộ nghèo thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 đã nhận hỗ trợ từ chương trình: **35 hộ** (theo Phụ lục 3 đính kèm)

## **4. Phân loại đối tượng ưu tiên thuộc danh sách 2.289 hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

a) Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 729 hộ;

b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ xã hội: 390 hộ;

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (người cao tuổi, neo đơn, khuyết tật): 181 hộ;

d) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc vùng thường xuyên xảy ra thiên tai: 43 hộ;

đ) Các hộ nghèo, hộ cận nghèo còn lại: 946 hộ.

## **5. Định mức hỗ trợ, nguồn vốn thực hiện:**

### **5.1 Định mức hỗ trợ:**

a) Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở: 50 triệu đồng/hộ gia đình.

b) Hỗ trợ sửa chữa nhà ở: 25 triệu đồng/hộ gia đình.

c) Hộ nghèo đã nhận được hỗ trợ xây dựng mới nhà ở từ Chương trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định, được hỗ trợ thêm cho ngang bằng với mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản này.

### **5.2 Nguồn vốn thực hiện:**

a) Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Nguồn tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022 chuyển sang năm 2023 theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.

## **6. Tổng số vốn cần có thực hiện và phân khai nguồn vốn thực hiện: 176.475.000.000 đồng, trong đó:**

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho 2.289 hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Đề án: **98.175.000.000 đồng**

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các hộ thuộc Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh: **78.300.000.000 đồng**, trong đó:

+ Hỗ trợ cho 1.559 hộ chưa được hỗ trợ: **77.950.000.000 đồng**.

+ Hỗ trợ bổ sung cho 35 hộ đã được hỗ trợ để đảm bảo bằng mức hỗ trợ được quy định tại điểm a Khoản 5 Mục IV Đề án này: **350.000.000 đồng**.

## **7. Cách thức thực hiện.**

a) Bình xét và phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở:

Các thôn tổ chức bình xét đối tượng và phân loại ưu tiên theo đúng quy định, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, minh bạch và gửi danh sách số hộ được bình xét lên Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, tổng hợp lại danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây dựng nhà ở trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tổng hợp và phê duyệt danh sách.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và gửi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ nhà ở theo tiến độ hàng năm gửi về Sở Xây dựng để rà soát, tổng hợp, theo dõi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### b) Cấp phát vốn:

Trên cơ sở quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện về danh sách hộ nghèo và hộ cận nghèo thuộc diện được hỗ trợ về nhà ở, Sở Xây dựng phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp, thẩm định đối tượng, kinh phí thực hiện (chi tiết theo từng nguồn: vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, vốn huy động, vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội...) trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ làm cơ sở thực hiện.

Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ của UBND tỉnh, Sở Tài chính phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bổ sung có mục tiêu (nguồn vốn ngân sách tỉnh) cho UBND cấp huyện để bổ sung mục tiêu cho UBND cấp xã thực hiện.

Căn cứ danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở và mức hỗ trợ cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và biên bản xác nhận hoàn thành xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đưa vào sử dụng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thanh toán như sau:

+ Đối với hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà ở: Hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ xây mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng; 30% còn lại sau khi hộ gia đình hoàn thành công trình xây mới nhà ở;

+ Đối với hộ gia đình thực hiện sửa chữa nhà ở: Hỗ trợ 100% mức hỗ trợ sửa chữa nhà ở sau khi hộ gia đình đã hoàn thành công trình sửa chữa nhà ở.

Việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật.

### c) Thực hiện xây dựng nhà ở:

Các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở. Đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật,...) không có khả năng tự xây nhà ở thì UBND cấp xã chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể khác tại địa phương tổ chức xây dựng nhà ở cho các đối tượng này.

Các hộ có thể tham khảo các mẫu nhà điển hình do Sở Xây dựng thiết kế. Tùy theo điều kiện cụ thể người dân có thể tự xây dựng theo kinh nghiệm, truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế, sinh hoạt của gia đình, nhưng phải đảm bảo tiêu chí tối thiểu về diện tích, chất lượng quy định và đảm bảo an toàn khi xảy ra bão, tố, lốc.

Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hộ gia đình xây dựng mới và sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng theo quy định. Sau khi được hỗ trợ, các hộ nghèo phải xây dựng được ngôi nhà tối thiểu 30m<sup>2</sup> (đối với hộ đơn thân, diện tích tối thiểu 18m<sup>2</sup> trở lên), diện tích tối thiểu đạt 10m<sup>2</sup>/người trở lên. Niên hạn sử dụng nhà ở từ 20 năm trở lên và phải đảm bảo “3 cứng” (nền - móng, khung - tường, mái cứng). Các bộ phận nền, khung, mái của căn nhà phải được làm từ các loại vật liệu có chất lượng tốt, không làm từ các loại vật liệu tạm, mau hỏng, dễ cháy. Cụ thể:

+ “Nền cứng” là nền, móng nhà làm bằng các loại vật liệu có tác dụng làm tăng độ cứng của nền như: vữa xi măng - cát, bê tông cốt thép, gạch, đá.

+ “Khung cứng” bao gồm hệ thống khung, cột, tường kê cả móng đỡ. Khung, cột được làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc.

+ “Mái cứng” gồm hệ thống đỡ mái và mái lợp. Tùy điều kiện cụ thể, hệ thống đỡ mái có thể làm từ các loại vật liệu: bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc. Mái làm bằng bê tông cốt thép, lợp ngói hoặc lợp bằng các loại tấm lợp có chất lượng tốt như ngói, tôn lợp giả ngói, tôn lạnh, tôn cách nhiệt, tôn cán sóng và có kết cấu đỡ chắc chắn (thép, gỗ bền chắc) liên kết chặt với tường xây, cột bê tông cốt thép.

## 8. Tiến độ thực hiện.

a) Năm 2023: Thực hiện việc bình xét, lập danh sách số hộ nghèo, cận nghèo tại được hỗ trợ về nhà ở theo quy định, thực hiện phê duyệt và hỗ trợ cho 655 hộ (trong đó, xây mới: 503 hộ, sửa chữa: 152 hộ), đồng thời hỗ trợ cho 405 hộ chưa được hỗ trợ thuộc Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh và hỗ trợ thêm cho 35 hộ đã được hỗ trợ xây mới nhà ở theo Phụ lục 3 của Đề án này để đảm bảo bằng với mức hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ.

b) Năm 2024: Thực hiện việc bình xét, lập danh sách số hộ nghèo, cận nghèo tại được hỗ trợ về nhà ở theo quy định, thực hiện phê duyệt và hỗ trợ cho 813 hộ tiếp theo (trong đó, xây mới: 578 hộ, sửa chữa: 235 hộ), đồng thời hỗ trợ cho 594 hộ chưa được hỗ trợ thuộc Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh.

c) Năm 2025: Thực hiện việc bình xét, lập danh sách số hộ nghèo, cận nghèo tại được hỗ trợ về nhà ở theo quy định, thực hiện phê duyệt và hỗ trợ cho 821 hộ còn lại (trong đó, xây mới: 557 hộ, sửa chữa: 264 hộ), đồng thời hỗ trợ cho 560 hộ chưa được hỗ trợ thuộc Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh.

Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Định chậm nhất sau 12 tháng kể từ ngày hoàn thành việc hỗ trợ.

## 9. Tiến độ giải ngân vốn:

### a) Tiến độ giải ngân vốn hàng năm:

| Nguồn vốn thực hiện                                     | Tổng chi phí (đồng)   | Kế hoạch thực hiện vốn hàng năm (đồng) |                |                |
|---------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------|----------------|----------------|
|                                                         |                       | Năm 2023                               | Năm 2024       | Năm 2025       |
| <b>Hỗ trợ theo danh sách thuộc Phụ lục 1 (2.289 hộ)</b> | <b>98.175.000.000</b> | 28.950.000.000                         | 34.775.000.000 | 34.450.000.000 |

|                                                         |                        |                       |                       |                       |
|---------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>Hỗ trợ theo danh sách thuộc Phụ lục 2 (1.559 hộ)</b> | <b>77.950.000.000</b>  | 20.250.000.000        | 29.700.000.000        | 28.000.000.000        |
| <b>Theo danh sách P.lục 3 (35 hộ)</b>                   | <b>350.000.000</b>     | 350.000.000           | 0                     | 0                     |
| <b>Tổng cộng</b>                                        | <b>176.475.000.000</b> | <b>49.550.000.000</b> | <b>64.475.000.000</b> | <b>62.450.000.000</b> |

**b) Tiến độ giải ngân vốn cho từng huyện, thị xã, thành phố theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Đề án:**

| <b>ĐỊA PHƯƠNG</b>   | <b>2023</b>  |              |                       | <b>2024</b>  |              |                       | <b>2025</b>  |              |                       |
|---------------------|--------------|--------------|-----------------------|--------------|--------------|-----------------------|--------------|--------------|-----------------------|
|                     | <b>Hộ XM</b> | <b>Hộ SC</b> | <b>Chi phí (đồng)</b> | <b>Hộ XM</b> | <b>Hộ SC</b> | <b>Chi phí (đồng)</b> | <b>Hộ XM</b> | <b>Hộ SC</b> | <b>Chi phí (đồng)</b> |
| <b>HOÀI ÂN</b>      | 113          | 20           | 6.150.000.000         | 155          | 40           | 8.750.000.000         | 155          | 50           | 9.000.000.000         |
| <b>PHÙ MỸ</b>       | 50           | 10           | 2.750.000.000         | 50           | 10           | 2.750.000.000         | 78           | 19           | 4.375.000.000         |
| <b>PHÙ CÁT</b>      | 50           | 10           | 2.750.000.000         | 60           | 16           | 3.400.000.000         | 38           | 35           | 2.775.000.000         |
| <b>QUY NHƠN</b>     | 2            | 2            | 150.000.000           | 0            | 2            | 50.000.000            | 0            | 0            | 0                     |
| <b>TUY PHƯỚC</b>    | 10           | 4            | 600.000.000           | 20           | 5            | 1.125.000.000         | 13           | 5            | 775.000.000           |
| <b>HOÀI NHƠN</b>    | 50           | 10           | 2.750.000.000         | 70           | 30           | 4.250.000.000         | 67           | 49           | 4.575.000.000         |
| <b>VĨNH THẠNH</b>   | 150          | 35           | 8.375.000.000         | 265          | 50           | 14.500.000.000        | 215          | 50           | 12.000.000.000        |
| <b>VÂN CANH</b>     | 219          | 50           | 12.200.000.000        | 271          | 50           | 14.800.000.000        | 209          | 25           | 11.075.000.000        |
| <b>AN NHƠN</b>      | 3            | 1            | 175.000.000           | 23           | 12           | 1.450.000.000         | 5            | 14           | 600.000.000           |
| <b>TÂY SƠN</b>      | 50           | 10           | 2.750.000.000         | 72           | 20           | 4.100.000.000         | 72           | 17           | 4.025.000.000         |
| <b>AN LÃO</b>       | 211          | 0            | 10.550.000.000        | 186          | 0            | 9.300.000.000         | 265          | 0            | 13.250.000.000        |
| <b>Tổng chi phí</b> | <b>908</b>   | <b>152</b>   | <b>49.200.000.000</b> | <b>1172</b>  | <b>235</b>   | <b>64.475.000.000</b> | <b>1117</b>  | <b>264</b>   | <b>62.450.000.000</b> |
| <b>Tổng số hộ</b>   | <b>1060</b>  |              |                       | <b>1407</b>  |              |                       | <b>1381</b>  |              |                       |

**c) Cấp bù kinh phí cho hộ nghèo đã nhận hỗ trợ theo Phụ lục 3:**

| <b>ĐỊA PHƯƠNG</b> | <b>2023</b>  |                      |                             |
|-------------------|--------------|----------------------|-----------------------------|
|                   | <b>Hộ XM</b> | <b>Mức hỗ trợ bù</b> | <b>Chi phí Xây dựng mới</b> |
| <b>VĨNH THẠNH</b> | 7            | 10.000.000           | 70.000.000                  |
| <b>VÂN CANH</b>   | 5            | 10.000.000           | 50.000.000                  |
| <b>AN LÃO</b>     | 23           | 10.000.000           | 230.000.000                 |
| <b>CỘNG</b>       | <b>35</b>    |                      | <b>350.000.000</b>          |

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Xây dựng:**

- Là cơ quan thường trực chương trình, chủ trì, phối hợp với các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ngành liên quan tổ chức thực hiện Đề án này; Tổ chức lập các mẫu nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo phù hợp với địa phương để tham khảo, nghiên cứu áp dụng để xây dựng nhà ở; Hướng dẫn các xã xác định thực trạng về nhà ở, chất lượng về nhà ở và quy trình nghiệm.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban dân tộc tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 theo đúng mục tiêu và yêu cầu.

- Thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đến người dân bằng hình thức phù hợp. Tổ chức công bố công khai các tiêu chí, đối tượng được thụ hưởng chính sách.

## **2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:**

Tiếp tục phát huy cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, phối hợp với chính quyền các cấp, các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tích cực vận động tạo thêm nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở; đồng thời thực hiện chức năng giám sát quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu.

## **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu về nhà ở; phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025.

## **4. Sở Tài chính:**

- Tổ chức lập dự toán kinh phí quản lý để triển khai thực hiện Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện đề án theo đúng quy định.

- Hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán các nguồn vốn thực hiện Đề án theo quy định của Bộ Tài chính

## **5. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Hướng dẫn thủ tục về đất đai liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất) theo quy định của pháp luật về đất đai.

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn để thực hiện Đề án theo đúng tiến độ.

## **7. Ban Dân tộc tỉnh:**

Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

## **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Tổng hợp và phê duyệt theo thẩm quyền danh sách hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2021-2025 được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn;

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách giảm nghèo cấp huyện để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án;

- Lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025;

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện, đảm bảo chính sách đến được từng hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở; Không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; Đảm bảo các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở sau khi được hỗ trợ theo quy định của Đề án này;

- Chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn vận động cộng đồng giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo làm nhà ở;

- Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện hỗ trợ nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Không để xảy ra thất thoát, tiêu cực.

### **9. Ủy ban nhân dân cấp xã:**

- Kiện toàn Ban giảm nghèo cấp xã để thực hiện Đề án;

- Xem xét, rà soát, tổng hợp danh sách hộ gia đình được hỗ trợ trình UBND cấp huyện phê duyệt;

- Niêm yết công khai danh sách và mức hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã;

- Lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ thực hiện theo quy định;

- Hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đáp ứng nhu cầu về kỹ thuật, chất lượng và tổ chức nghiệm thu theo quy định.

### **10. Báo Bình Định, Đài phát thanh và Truyền hình Bình Định:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 để các đơn vị, đoàn thể, nhân dân biết và giám sát thực hiện.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định; Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Định tổ chức tuyên truyền vận động từ cộng đồng xã hội và các doanh nghiệp ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” để hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

### **11. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh:**

- Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn tuyên truyền, phổ biến chính sách; tham gia vận động các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng ủng hộ bằng tiền, vật liệu xây dựng hoặc ngày công lao động để giúp đỡ các hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở;

- Chỉ đạo các cán bộ Đoàn tham gia phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật)

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân tỉnh xem xét giải quyết./.